TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 106/2024/HSST Ngày 01/8/2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Vũ Thu Giang

- Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Quốc Doanh

+ Ông Nguyễn Quyết Thắng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 01/8/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, Tòa án nhân dân huyện Văn Giang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án hình sự thụ lý số 63/2024/TLST-HS ngày 25/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88A/2024/QĐXXST-HS ngày 21/6/2024, Thông Báo về việc thay đổi lịch xét xử số 15/2024/TB-TA ngày 03/7/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/HSST-QĐ ngày 18/7/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn M**; Tên gọi khác: Không có. Sinh năm: 1989; Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. HKTT: thôn V, xã CV, huyện TO, thành phố HN. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Tạ Thị H. Có vợ: Hoàng Vân A, sinh năm 1993 (đã ly hôn). Con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn D**; Tên gọi khác: Không có. Sinh năm: 1984; Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. HKTT: thôn V, xã CV, huyện TO, thành phố HN. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Côn ông Nguyễn Văn L và bà Đỗ Thị B. Có vợ Đào Thị M (đã ly hôn). Có 3 người con, con lớn sinh năm 2015, con thứ hai và thứ ba cùng sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Chưa có. D bị tạm giữ từ ngày 23/01/2024 đến 26/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: anh Trần Đăng Đ, sinh năm: 1981 (có mặt) .

HKTT, chỗ ở: Thôn ĐĐ xã TN, thành phố HY, tỉnh HY.

Người làm chứng:

- Chị Lê Thị T, sinh năm: 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã TL huyện LG tỉnh BG

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã VP, huyện PX, thành phố HN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M và anh Trần Đăng Đ, sinh năm 1981, HKTT: Thôn ĐĐ xã TN, thành phố HY tỉnh HY đều nhận thi công đường ống thoát nước tại khu đô thị sinh thái Dream City, thuộc xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Vào tháng 9 năm 2022, M thuê anh Đ thi công một số hạng mục mà M đã nhận để cho kịp tiến độ thời gian, việc thuê khoán giữa M và anh Đ chỉ thỏa thuận bằng miệng với nhau. Tính đến Tết Nguyên đán năm 2023, thì tổng số tiền công mà M phải trả cho anh Đ là 120.000.000 đồng, M đã trả được 70.000.000 đồng và còn nợ là 50.000.000 đồng. Anh Đ nhiều lần gọi điện yêu cầu M trả số tiền còn nợ, nhưng M đều khất nợ. Đến chiều ngày 18/4/2023, anh Đ tiếp tục gọi điện yêu cầu M trả nợ, thì M hẹn anh Đ sáng ngày 19/4/2024 đến phòng trọ của M tại thôn LC, xã NT để thanh toán.

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 19/4/2023, anh Đ đến phòng trọ của M. Tại phòng trọ của M lúc này có M, Vàng A K (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) là người làm thuê cho M và Nguyễn Văn D đang ngồi ở phòng khách. M và K ngồi trên chiếc ghế dài, Dngồi trên chiếc ghế đơn. Anh Đ đi vào ngồi giữa M và K. Anh Đ yêu cầu M trả hết số tiền còn nợ, M cho rằng anh Đ chưa hoàn thiện hết công trình được giao, nhà thầu chưa thanh toán hết tiền cho M, nên M chưa có đủ tiền để trả hết tiền cho anh Đ. Do vậy, giữa M và anh Đ đã xảy ra mâu thuẫn, rồi cãi chửi nhau. M đứng dậy ôm phía sau anh Đ, còn K dùng tay đấm vào người anh Đ, sau đó M và D cũng dùng tay, chân đấm, đá vào người anh Đ. Anh Đ hô hoán lên và vùng vẫy để bỏ chạy, thì K chạy ra đóng cửa phòng trọ lại. M tiếp tục dùng tay đấm vào vùng mặt, cổ và vai của anh Đ; còn D đi ra giá để dụng cụ lao động kê giáp cửa ra vào nhà trọ, lấy 01 thanh xà cầy bằng kim loại dài 80cm có một đầu dẹt, một đầu cong hình chữ L rồi quay lại chỗ anh Đ. D đứng đối diện và cách anh Đ khoảng 1m rồi dùng tay trái cầm thanh xà cầy vụt vào người anh Đ (do D thuận tay trái); anh Đ giơ tay phải lên đỡ nên bị D vụt trúng cẳng tay phải. Thấy anh Đ chống cự, M dùng hai tay ôm ngang người anh Đ để giữ hai tay anh Đ lại, K dùng tay đấm, chân đá vào người anh Đ D tiếp tục dùng xà cày vụt một nhát trúng vào chân phải của anh Đ. Sau đó, anh Đ vùng dậy được, mở cửa bỏ chạy ra khỏi phòng trọ. Sau khi sự việc xảy ra, D để thanh xà cầy ở gầm bàn uống nước rồi bỏ trốn; M thì bỏ về quê,

còn K đi đâu không rõ. Một lúc sau, anh Đ quay lại phòng trọ của M lấy xe máy rồi đi đến Bệnh viện đa khoa Phúc Lâm, huyện Văn Giang để khám, sau đó tiếp tục đi đến Bệnh viện Đa khoa Phố Nối, tỉnh Hưng Yên khám và điều trị.

Ngày 16/5/2023, anh Trần Đăng Đ gửi đơn đến Công an xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang tố giác hành vi phạm tội của các đối tượng đã đánh, gây thương tích cho anh như nêu ở trên. Cùng ngày, Công an xã Nghĩa Trụ đã đến phòng trọ của M xác định hiện trường, phát hiện và thu giữ 01 thanh xà cầy bằng kim loại dài 80cm, đường kính 2cm, một đầu dẹt, một đầu cong hình chữ L là của Nguyễn Văn M. Ngày 23/5/2023, Công an xã Nghĩa Trụ chuyển hồ sơ vụ việc cùng vật chứng đã thu giữ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại biên bản xác định tình trạng thương tích của anh Trần Đăng Đ do Bệnh viện đa khoa Phúc Lâm cung cấp ghi ngày 31/5/2023 xác định: Ngày 19/4/2023, anh Trần Đăng Đ đến khám trong tình trạng vùng mặt phải bị sưng nề, bầm tím, có nhiều vết xây sát; cẳng tay phải bị sưng nề, bầm tím; cẳng chân phải bị rách da chảy máu.

Tại biên bản xác định tình trạng thương tích của anh Trần Đăng Đ do Bệnh viện đa khoa Phố Nối cung cấp ghi ngày 01/6/2023 xác định: Ngày 19/4/2023 anh Đ đến khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Phố Nối với tình trạng khi vào viện: bị gãy xương trụ tay phải, vết thương cẳng chân bên phải. Đã xử trí: bó bột xương tay phải, khâu vết thương cẳng chân bên phải. Do anh Đ không nằm viện nên không có bệnh án.

Ngày 19/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang trưng cầu giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với anh Trần Đăng Đ. Tại bản kết luận giám định số 112/2023/KLTTCT-TTPY&GĐYK ngày 28/6/2023 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh Hưng Yên kết luận đối với thương tích của anh Trần Đăng Đ: Gãy di lệch trục xương trụ tay phải, can xương đang phát triển (tỷ lệ 21%); 01 sẹo nhỏ mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải (tỷ lệ 1%); 1 sẹo kích thước trung bình mặt trước 1/3 trên cẳng chân phải (tỷ lệ 2%); 02 sẹo kích thước trung bình mặt trước 1/3 giữa cẳng chân phải (mỗi sẹo tỷ lệ 2%). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Đăng Đ tại thời điểm giám định là 26%. Cơ chế hình thành thương tích là do dạng vật cứng có cạnh gây nên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn D đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã ra quyết định truy nã đối với D. Đến ngày 23/01/2024, D đến Công an huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội đầu thú. Cùng ngày, Công an huyện Thanh Oai đã bàn giao D cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang để giải quyết theo thẩm quyền. Đối với người có tên là Vàng A K, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã tách vụ án đối với hành vi của K để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: anh Trần Đăng Đ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 70.000.000đồng. Các bị cáo D, M đều đồng ý với yêu cầu của anh Đ và đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của anh Đ, anh Đ không yêu cầu các bị cáo phải bồi

thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xin cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn M đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng đã thu giữ chưa xử lý: 01 thanh xà cầy bằng kim loại dài 80cm, đường kính 2cm, một đầu dẹt, một đầu cong hình chữ L, đang được quản lý tại kho vật chứng Công an huyện Văn Giang.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKSVG ngày 23/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn D về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Bị cáo M, D khai nhận: Trong quá trình M và Đ thanh toán tiền công, hai bên xảy ra mâu thuẫn, D có can ngăn dẫn đến giữa D và Đ cũng mâu thuẫn. Đ đã có lời lẽ thách thức các bị cáo nên bị cáo mới tức giận xông vào dùng tay chân đánh anh Đ. Anh Đ vùng vẫy và tay anh Đ vung trúng vào người D làm D bị đau, thấy vậy D đã đi lấy chiếc xà cầy vụt hai phát vào tay phải và chân phải của anh Đ. Các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

- Anh Đ là bị hại trình bày: Ban đầu khi anh đến để thanh toán thì M, D không có thái độ gì, quá trình thanh toán với M giữa anh và M xảy ra mâu thuẫn trước, D vào khuyên can anh và bênh M vì vậy anh có chửi D và thách thức D và M nên giữa anh và D cũng xảy ra mâu thuẫn, vì vậy các bị cáo đã xông vào dùng tay chân đánh anh. Anh có vùng vẫy, tay của anh đã trúng vào D làm D bị đau, vì vậy D đã đi ra lấy thanh xà cầy vụt gây thương tích cho anh. Sau sự việc các bị cáo đã đến thăm hỏi và bồi thường cho anh, nay anh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm, anh xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xin cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương. Tai cơ quan điều tra anh không nhớ những tình tiết này nên chưa khai, anh cam đoan lời khai tại phiên tòa là chính xác, đúng sự thật

Kết thúc phần xét hỏi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang phát biểu bản luận tội: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đối với bị cáo M, D theo điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, rút một phần truy tố bị cáo D không truy tố bị cáo D với tình tiết có tính chất côn đồ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ chứng minh tội phạm, phân tích tính nguy hiểm của tội phạm do bị cáo gây ra, hậu quả của hành vi đối với xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện VKSND huyện Văn Giang đề nghị HĐXX:

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn D phạm tội "*Cố ý gây thương tích*". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo M, bị cáo D cho Ủy ban nhân dân xã CV, huyện TO, thành phố HN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết. Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 thanh xà cầy bằng kim loại dài 80cm, đường kính 2cm, một đầu dẹt, một đầu cong hình chữ L. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

- Tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt không có lý do, các bị cáo, bị hại và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người tham gia tố tụng đã vắng mặt được triệu tập hợp lệ nhưng họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp khách quan với nhau, với lời khai của chính các bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 19/4/2023, tại nơi ở trọ của Nguyễn Văn M thuộc thôn Lê Cao, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Giữa M, D và anh Trần Đăng Đ có mâu thuẫn trong việc M thanh toán tiền thuê anh Đ thi công đường ống thoát nước tại khu đô thị sinh thái Dream City. M cùng với D và 01 đối tượng chưa rõ nhân thân, lai lịch dùng tay, chân đấm, đá vào người anh Đ. Sau đó, D còn dùng thanh xà cầy bằng kim loại dài 80cm là hung khí nguy hiểm vụt vào cẳng tay phải, cẳng chân phải của anh Đ. Hậu quả: anh Đ

bị gãy di lệch trục xương trụ tay phải, rách da chảy máu cẳng chân phải tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên là 26%.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng thanh xà cầy bằng kim loại có kích thước như trên là hung khí nguy hiểm vụt vào người bị hại sẽ gây thương tích tổn hại sức khỏe cho bị hại và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thương tích các bị cáo gây ra đối với anh Đ tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26%. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 thuộc trường hợp *"dùng hung khí nguy hiểm"*. Tại phiên tòa hôm nay bị hại khai nhận trước khi các bị cáo đánh bị hại, giữa bị hại và bị cáo D cũng xảy ra mâu thuẫn vì D vào can ngăn bị hại, bảo vệ cho bị cáo M, lời khai của bị hại và lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang rút một tình tiết phạm tội *"có tính chất côn đồ*" đối với bị cáo D giữ nguyên quan điểm truy tố và xét xử các bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"*, theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, HĐXX nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng với tính chất giản đơn. Các bị cáo tham gia đánh bị hại mang tính tự phát, không có sự bàn bạc thống nhất từ trước, bị cáo M giữ vai trò chính, khởi xướng, bị cáo D là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Đ; anh Đ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương; Các bị cáo có đơn xin được cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú xác nhận; bị cáo D có bố là người có thành tích trong kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy đinh tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự HĐXX áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội chấp hành tốt quy định của pháp luật, là người có nhân thân tốt.

[5]. Về hình phạt: Để đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm, căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có lý lịch, nơi cư trú rõ ràng; không thuộc những trường hợp pháp luật không cho hưởng án treo nên việc bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù tại trại giam là không cần thiết, mà cho các bị cáo một cơ hội để sửa chữa lỗi lầm miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 65 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Đối với người có tên là Vàng A K, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã tách vụ án đối với hành vi của Khua để tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền các bị cáo bồi thường và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản thiệt hại nào nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7]. Về vật chứng: 01 thanh xà cầy bằng kim loại dài 80cm, đường kính 2cm, một đầu dẹt, một đầu cong hình chữ L là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Khoản 2 điều 135; khoản 2 điều 136; điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn D phạm tội *"Cố ý gây thương tích".*

3. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn M và bị cáo Nguyễn Văn D mỗi bị cáo 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/8/2024.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã CV, huyện TO, thành phố HN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

5. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh xà cầy bằng kim loại dài 80cm, đường kính 2cm, một đầu dẹt, một đầu cong hình chữ L.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Văn Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang ngày 01/8/2024).

6.Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Vũ Thu Giang